

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 176/2024/DS-PT

Ngày: 07- 05-2024

V/v: "Tranh chấp hợp đồng ủy quyền"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quyên

Các Thẩm phán: Bà Phan Thị Tuyết Mai

Bà Võ Bích hải

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Trang - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hồng Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 05 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số: 18/2024/TLPT-DS ngày 05 tháng 3 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng ủy quyền".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 288/2023/DSST ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 134/2024/QĐPT-DS ngày 06 tháng 03 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn H, sinh năm 1976 và bà Lê Phụng L, sinh năm 1976; Cùng địa chỉ: C khu V, P. A, quận N, thành phố Cần Thơ. Có mặt

- *Bị đơn:* Ông Đỗ Thanh T, sinh năm 1989; Địa chỉ: C, KDC khu vực G, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Văn phòng C1

Địa chỉ: I L, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Đề nghị xét xử vắng mặt

- *Người kháng cáo:* Ông Trần Văn H và bà Lê Phụng L

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/02/2023 và bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 26/06/2021, bà Lê Phụng L ký bản thỏa thuận làm việc với ông Đỗ Thanh T để thỏa thuận mức thù lao cho ông T thực hiện công việc theo hợp đồng ủy quyền để đại diện thực hiện các công việc liên quan đến đòi lại số tiền mà bà Lê Thị Tuyết n, bao gồm: nhân danh nguyên đơn thực hiện các công việc như

nộp đơn tố cáo, nộp đơn khởi kiện, tham gia tố tụng, yêu cầu thi hành án... với thỏa thuận là 25% số tiền nguyên đơn được nhận lại từ bà Lê Thị T1, qua đó ông T ứng trước 30.000.000 đồng. Đến ngày 26/01/2022, ông Trần Văn H và bà Lê Phương L ký hợp đồng ủy quyền ủy quyền cho ông Đỗ Thanh T theo hợp đồng ủy quyền số công chứng 301 quyền số 01/2022/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/01/2022 tại Văn phòng C1 để thực hiện công việc đã thỏa thuận. Tuy nhiên, kể từ thời điểm ký văn bản thỏa thuận làm việc ngày 26/06/2021 và hợp đồng ủy quyền ngày 26/01/2022 phía ông T không có động thái gì để triển khai nội dung công việc đã nhận ủy quyền của nguyên đơn. Nguyên đơn nhiều lần liên hệ đốc thúc thì ông T luôn lấy lý do trì hoãn và né tránh không gặp trực tiếp. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu ông T chấm dứt hợp đồng ủy quyền, để ủy quyền cho người khác thực hiện công việc đòi nợ bà Lê Thị Tuyết . Sau nhiều lần đốc thúc thì ông T mới đồng ý ký văn bản thỏa thuận chấp dứt hợp đồng ủy quyền được Văn phòng C1 công chứng số 5436 quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/12/2022. Do vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu:

Buộc ông Đỗ Thanh T trả lại số tiền 30.000.000 đồng đã nhận theo văn bản thỏa thuận làm việc ngày 26/06/2021 giữa bà Lê Phương L và ông Đỗ Thanh T.

- Bị đơn ông Trần Thanh T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để giải quyết vụ kiện nhưng vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng C1 trình bày:* việc công chứng thực hiện đúng quy định, các bên đã tự nguyện giao kết hợp đồng này, có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 288/2023/DS-ST ngày 29/11/2023 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đã quyết định:

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu của ông Trần Văn H và bà Lê Phương L về việc hủy hợp đồng ủy quyền số 1750 quyền số 01/2022/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/01/2022 tại Văn phòng C1.

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn H, bà Lê Phương L về việc buộc ông Đỗ Thanh T trả lại số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/12/2023, nguyên đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét và đánh giá lại toàn bộ các chứng cứ trong hồ sơ một cách đầy đủ, khách quan để chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Đề nghị sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn đề nghị hủy Bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án vì nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau: tại phiên tòa nguyên đơn rút đơn khởi kiện nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 311 Bộ luật tố tụng dân sự hủy bản án dân sự sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng ủy quyền thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của nguyên đơn làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, ông T tiếp tục vắng mặt, Văn phòng C1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ vào Khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Xét thấy, C sơ thẩm thực hiện thủ tục cấp, tổng đạt hoặc thông báo văn bản tố tụng cho ông Đỗ Thanh T chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 177, 179 và 180 Bộ luật tố tụng dân sự, có ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự. Tuy nhiên, nguyên đơn đề nghị hủy án sơ thẩm và tự nguyện rút lại toàn bộ đơn khởi kiện nên Hội đồng xét xử quyết định hủy Bản án dân sự sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 311 và 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Ông H, bà L không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 4 Điều 308; Điều 311 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 288/2023/DS-ST ngày 29/11/023 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố cần T và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 18/2024/TLPT-DS ngày 05 tháng 03 năm 2024 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng ủy quyền*", giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn H, sinh năm 1976 và bà Lê Phụng L, sinh năm 1976; Cùng địa chỉ: C khu V, P. A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Ông Đỗ Thanh T, sinh năm 1989; Địa chỉ: C, KDC khu vực G, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Văn phòng C1; Địa chỉ: I L, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Nguyên đơn được quyền khởi kiện lại vụ án theo thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

3. *Về án phí:*

- *Án phí dân sự sơ thẩm:* Ông Trần Văn H, bà Lê Phương L được nhận lại 1.050.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000961 ngày 17/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- *Về án phí dân sự phúc thẩm:* Ông H, bà L không phải chịu nên được nhận lại 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000673 ngày 18/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- TAND quận Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quyển